

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/DS-ST**  
Ngày 29 tháng 7 năm 2019  
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tuân;

Bà Nguyễn Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Không tham dự;

Trong các ngày 25 và 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2019/TLST-DS ngày 15/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 04/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2019/QĐST-DS ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân. Văn bản ủy quyền số: 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:

1. Ông Lý Viết T- Trưởng bộ phận xử lý nợ VP Bank AMC (có mặt);

2. Ông Trịnh Thế A - Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC (có mặt);

3. Ông Nguyễn K - Cán bộ xử lý nợ VP Bank AMC (vắng mặt).

Văn bản ủy quyền số: 4021/2018/UQ-VPB ngày 04/12/2019 của Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân.

\* *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: SN 39 đường N, phường T, thành phố B. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ông Bùi Thanh H đã tham gia ký kết hai Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng), cụ thể như sau:

Ngày 27/12/2016 ông Bùi Thanh H có ký hợp đồng tín dụng số LD1636203228 để vay số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 32%/năm. Quá trình vay, ông Bùi Thanh H đã thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc: 3.324.164 đồng, tiền lãi của kỳ là 8.260.848 đồng và tiền phạt 297.996 đồng. Kể từ lần thanh toán đó cho đến nay, ông Bùi Thanh H không thanh toán bất kỳ khoản nào khác. Tính đến ngày xét xử (ngày 20/7/2019) thì ông Bùi Thanh H còn nợ khoản vay này, gồm: Tiền gốc là 57.789.375 đồng, tiền lãi là 56.764.632 đồng, tiền phạt là 24.494.144 đồng.

Ngày 28/4/2017 ông Bùi Thanh H tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 324-P-2838877 để vay tiếp số tiền 68.999.568đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 31,8%/năm. Quá trình vay, ông Bùi Thanh H chưa thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào.

Tính đến ngày xét xử 29/7/2019 ông Bùi Thanh H còn nợ Ngân hàng theo cả hai Hợp đồng, tổng số tiền gốc là 126.788.943 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết là 122.196.422 đồng.

Nay, đại diện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Thanh H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên và xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Bùi Thanh H không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Bùi Thanh H thông qua bố đẻ ở cùng nhà là ông Bùi Ngọc Quảng.*

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Bùi Thanh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Bùi Thanh H vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với ông Bùi Thanh H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết thì thấy: Quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng là quan hệ dân sự giữa pháp nhân

với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn có Hộ khẩu thường trú ở địa bàn phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang và nơi ký thực hiện hợp đồng tại thành phố Bắc Giang, do vậy Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD1636203228, số tiền vay 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng), lãi suất vay 32%/năm và hợp đồng tín dụng số 324-P-2838877 số tiền vay 68.999.568đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng), lãi suất vay 31,8%/năm.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng và ông Bùi Thanh H có ký kết Hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Bùi Thanh H đã thực hiện được một phần nghĩa vụ của mình. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử ông Bùi Thanh H không đến Tòa án làm việc. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do phía Ngân hàng cung cấp thì xác định ông Bùi Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ hợp đồng đối với Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận và sau nhiều lần cam kết nhưng đến nay phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là ông Bùi Thanh H phải trả tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD1636203228, số tiền vay 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng), lãi suất vay 32%/năm và hợp đồng tín dụng số 324-P-2838877 số tiền vay 68.999.568đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng), lãi suất vay 31,8%/năm thì thấy: Khi ký hợp đồng ông Bùi Thanh H đã được đọc kỹ các nội dung trong hợp đồng và ký tên xác nhận ở mục bên vay, sau khi giải ngân thì ông Hiếu cũng đã thanh toán được một phần nghĩa vụ mà không có bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào về lãi suất vay. Theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”*. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Bùi Thanh H phải trả lãi chậm trả từ ngày ký kết các Hợp đồng là phù hợp với pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, cần buộc ông Bùi Thanh H phải trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh của cả hai Hợp đồng tín dụng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 29/7/2019) tiền gốc là 126.788.943 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết là 122.196.422 đồng. Tổng cộng: 248.985.365 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng).

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, do vậy bị đơn là ông Bùi Thanh H phải chịu án phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật

tổ tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng không phải chịu án phí nên trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08; Điều 280 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh vượng;

2. Buộc ông Bùi Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng tín dụng số LD1636203228 ngày 27/12/2016 và Hợp đồng tín dụng số 324-P-2838877 ngày 28/4/2017, tổng số tiền gốc là 126.788.943 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết là 122.196.422 đồng. Tổng cộng: 248.985.365 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng);

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Bùi Thanh H về khoản tiền lãi phạt là 24.494.144 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng).

4. Về án phí:

4.1. Ông Bùi Thanh H phải chịu 12.449.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 5.351.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0000309 ngày 15/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS tp Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trần Kiên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Kiên**